**ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG CỦA U NANG BUỒNG TRỨNG**

**ĐƯỢC PHẪU THUẬT NỘI SOI TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG**

**Lê Hoàng\*, Trịnh Thế Sơn\*\***

**TÓM TẮT[[1]](#footnote-1)**

**Mục tiêu**: Mô tả đặc điểm lâm sàng của u nang buồng trứng được phẫu thuật nội soi tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2001 và năm 2010***.* Đối tượng phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện theo phương pháp hồi cứu mô tả dựa trên các dữ liệu, hồ sơ bệnh án mổ u buồng trứng qua nội soi, được lưu trữ tại BVPSTƯ. Số lượng bệnh nhân của 2001 là 120 bệnh nhân, năm 2010 là 426 bệnh nhân. **Kết quả:** năm 2010, số bệnh nhân được phát hiện u qua triệu chứng đau tức bụng dưới hay gặp nhất (50,8%), năm 2010, được pháp hiện khi đi khám phụ khoa (45,8%). UNBT gây rối loạn kinh nguyệt chiếm tỉ lệ thấp: 12,5% (2001); 11,5% (2010). Tỉ lệ chẩn đoán đúng vị trí u trên lâm sàng: 97,5% (2001); 93,2% (2010). Tổng kết năm 2001 UNBT di động tốt chiếm 81,6%, tương ứng với không dính khi nội soi chiếm 85%. Năm 2010 UNBT di động tốt chiếm 66,7%, tương ứng với không dính khi nội soi chiếm 72,8%. **Kết luận:** Hoàn cảnh phát hiện u: năm 2001 đến khám vì có triệu chứng đau tức bụng dưới chiếm tỷ lệ cao; năm 2010 phát hiện UBT nhờ khám phụ khoa định kỳ chiếm tỷ lệ chủ yếu. Tỉ lệ chẩn đoán đúng vị trí u trên lâm sàng lần lượt là: 97,5% (2001); 93,2% (2010).

***Từ khóa:*** **u buồng trứng, đặc điểm lâm sàng.**

**SUMMARY**

**CLINICAL CHARACTERISTICS OF OVARIAN CYSTS IN PATIENTS WITH LAPAROSCOPIC SURGERY AT NATIONAL HOSPITAL OF OBSTETRICS AND GYNECOLOGY**

**Objective:** Describe the clinical manifastation of ovarian cysts in patients who had laparoscopic surgery at National Hospital of Obstetrics and Gynecology in 2001 and 2010. **Method:** retrospective described study was based on records and data stored in the store of NHOG; there were 120 records in 2001 and 426 records in 2010. **Results:** In 2010, the most common symptom was pelvic heaviness (50,8%); In 2010, it was physical examination (45,8%). Ovarian cyst causing menstrual irregularities accounted for a low percentage: 12,5% (2001) and 11,5% (2010). The rate of correct diagnosis in clinical tumor location was 97,5% (2001) and 93,2% (2010). In 2001, there were 81,6% of ovarian cysts with good movement and 85% of them with no adhesion in laparoscopy. In 2010, there were 66,7% of them with good movement and 72,8% of them with no adhesion in laparoscopy. **Conclusion:** symptom of ovarian cyst: the most common symptoms in 2001 were pelvic paint (50,8%); In 2010 diagnosis based on physical examination (45,8%). The rate of correct diagnosis in clinical tumor location: 2001 was 97.5%, in 2010 was 93.2%.

***Keywords:*** ovarian cysts, clinical manifestation.

1. [↑](#footnote-ref-1)